بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَٰنِ الرَّحِيمِ

Nhân Danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng, Đấng Rất Mực Khoan Dung

﴿عَبَسَ وَتَوَلَّى (١)﴾

﴿1- Nabi cau mày và quay sang phía khác,﴾

﴿أَن جَآءَهُ الأَعْمَى (٢)﴾

﴿2- Vì một người mù đến gặp Người.﴾

﴿وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّى (٣)﴾

﴿3- Và điều gì cho y biết, may ra y được rửa sạch tội?﴾

﴿أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنفَعَهُ الذِّكْرَى (٤)﴾

﴿4- Hoặc được nhắc nhở bởi vì sự nhắc nhở có lợi cho y?﴾

﴿أَمَّا مَنِ اسْتَغْنَى (٥)﴾

﴿5- Còn đối với kẻ tự cho mình đầy đủ giầu có,﴾

﴿فَأَنتَ لَهُ تَصَدَّى (٦)﴾

﴿6- Thì Ngươi lại ân cần với hắn;﴾

﴿وَمَا عَلَيْكَ أَلاَّ يَزَّكَّى (٧)﴾

﴿7- Chuyện gì xẩy đến cho Ngươi nếu hắn không được tẩy sạch?﴾

﴿وَأَمَّا مَن جَآءَكَ يَسْعَىٰ (٨)﴾

﴿8- Còn ai chạy đến với Người,﴾

﴿وَهُوَ يَخْشَىٰ (٩)﴾

﴿9- Vì cả sợ (Allah),﴾

﴿فَأَنتَ عَنْهُ تَلَهَّىٰ (١٠)﴾

﴿10- Thì Ngươi lại lơ là với y.﴾

﴿كَلَّآ إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ (١١)﴾

﴿11- Không, quả thật Nó là Lời Cảnh tỉnh.﴾

﴿فَمَن شَآءَ ذَكَرَهُ (١٢)﴾

﴿12- Bởi thế, người nào muốn thì hãy lưu ý﴾

﴿فِى صُحُفٍ مُّكَرَّمَةٍ (١٣)﴾

﴿13- (Các điều) trong các tờ Kinh rất cao-quí,﴾

﴿مَّرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ (١٤)﴾

﴿14- Cao-thâm, trong sạch,﴾

﴿بِأَيْدِى سَفَرَةٍ (١٥)﴾

﴿15- Do bàn tay của những người biên chép﴾

﴿كِرَامٍ بَرَرَةٍ (١٦)﴾

﴿16- Vinh dự và đạo đức (ghi lại).﴾

THIÊN SỨ MUHAMMAD (SAW) BỊ KHIỂN TRÁCH DO BỞI NGƯỜI (SAW) TỎ VẺ KHÓ CHỊU VỚI MỘT NGƯỜI NGHÈO YẾU:

Những Học giả Tafsir nói rằng vào một ngày Thiên sứ của Allah (saw) đang tiếp chuyện vị lãnh tụ cao cấp của Bộ tộc Quraysh với hy vọng rằng y sẽ chấp nhận Islam. Trong lúc Người (saw) đang nói chuyện trực tiếp với vị lãnh tụ thì Ibn Umm Maktum đến gặp Người (saw); Ibn Umm Maktum là một trong số những người chấp nhận Islam vào những ngày đầu của Islam. Ibn Umm Maktum hỏi và khẩn nài Thiên sứ của Allah (swt) về vài điều. Thiên sứ (saw) hy vọng rằng vị lãnh tụ của Quraysh sẽ được hướng dẫn, vì thế Người (saw) đề nghị Ibn Umm Maktum đợi Người (saw) trong chốc lát để Người (saw) có thể hoàn thành trọn vẹn cuộc nói chuyện của Người (saw) với vị lãnh tụ. Thiên sứ (saw) cau mày và quay mặt sang phía khác đối diện với lãnh tụ của Quraysh.

Vì vậy, Allah (swt) đã mặc khải:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿عَبَسَ وَتَوَلَّى. أَن جَآءَهُ الأَعْمَى. وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّى.﴾

﴿**Nabi cau mày và quay sang phía khác. Vì một người mù đến gặp Ngươi. Và điều gì cho Ngươi biết, may ra y được rửa sạch tội?**﴾; có nghĩa là y được rửa sạch tội và tâm hồn của y thì trong sáng.

﴿أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنفَعَهُ الذِّكْرَى﴾

﴿**Hoặc được nhắc nhở bởi vì sự nhắc nhở có lợi cho y?**﴾; có nghĩa là y có thể nhận được lời nhắc nhở, và lời khuyên nhủ tránh xa những điều bị nghiêm cấm.

﴿أَمَّا مَنِ اسْتَغْنَى. فَأَنتَ لَهُ تَصَدَّى﴾

﴿**Còn đối với kẻ tự cho mình đầy đủ giầu có. Thì Ngươi lại ân cần với hắn.**﴾; có nghĩa là 'Thiên sứ Muhammad (saw) quay mặt về phía người giầu có để y có thể được hướng dẫn.'

﴿وَمَا عَلَيْكَ أَلاَّ يَزَّكَّى﴾

﴿**Chuyện gì sẽ xẩy đến cho Ngươi nếu hắn không được tẩy sạch?**﴾ Có nghĩa là 'Ngươi không phải chịu trách nhiệm cho hắn nếu như hắn không được tẩy sạch.'

﴿وَأَمَّا مَن جَآءَكَ يَسْعَى. وَهُوَ يَخْشَى﴾

﴿**Còn ai chạy đến với Ngươi. Vì cả sợ (Allah).**﴾; có nghĩa là 'y đến tìm Thiên sứ Muhammad (saw) để được hướng dẫn thông qua những gì mà Người (saw) nói cho y biết.'

﴿فَأَنتَ عَنْهُ تَلَهَّى﴾

﴿**Thì Ngươi lại lơ là với y.**﴾; Có nghĩa là Thiên sứ Muhammad (saw) quá bận rộn.

Ông Abu Ya`la và ông Ibn Jarir (r.a) ghi chép lại từ bà A'ishah (r.a) rằng bà đã nói về Lời phán ﴿عَبَسَ وَتَوَلَّى - **Nabi cau mày và quay sang phía khác**﴾ như sau: *"Ở đây, Allah (swt) mệnh lệnh cho Thiên sứ của Ngài (saw) không được đặc cách cho một cá nhân nào cả trong việc cảnh tỉnh nhân loại. Thay vào đó, Người (saw) phải công bằng cảnh tỉnh người quý phái và người nghèo yếu, người chủ và người hầu, đàn ông và đàn bà, người trẻ tuổi và người lớn tuổi; tất cả đều phải được cảnh tỉnh như nhau cả. Allah (swt) sẽ hướng dẫn bất cứ người mà Ngài (swt) chọn để đi theo một con đường ngay chính. Ngài (swt) có sự uyên thâm sâu sắc và bằng chứng vững chắc."*

Imam At-Tirmidhi (r.a) cũng đã ghi chép lại Hadith trên, nhưng Imam đã không nói rằng là Hadith trên được thuật lại từ A'ishah (r.a). Ta (Sheikh Ibn Khathir) nói nó cũng được thuật lại giống như vậy trong Al-Muwatta' của Imam Malik (r.a).

NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA THIÊN KINH QUR'AN:

Allah (swt) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿كَلَّآ إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ﴾

﴿**Không, quả thật Nó là Lời Cảnh tỉnh.**﴾ Có nghĩa là Surah này, hoặc là Lời Cảnh tỉnh này phải được truyền đạt như nhau cho mọi người, cho dù họ thuộc tầng lớp quý phái hay là thấp hèn đi nữa. Ông Qatadah và ông As-Suddi (r.a) nói rằng: "Nó có nghĩa là Thiên kinh Qur'an."

﴿فَمَن شَآءَ ذَكَرَهُ﴾

﴿**Bởi thế, người nào muốn thì hãy lưu ý**﴾; có nghĩa là người nào muốn thì y phải tưởng nhớ đến Allah (swt) trong mọi vấn đề và sự việc của y. Đại từ sử dụng trong Ayah này cũng có thể được hiểu là dùng để đề cập đến sự mặc khải kể từ cuộc hội thoạt được đến.

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿فِى صُحُفٍ مُّكَرَّمَةٍ. مَّرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ﴾

﴿**(Các điều) trong các tờ Kinh rất cao-quí. Cao-thâm, trong sạch.**﴾ Có nghĩa là Surah này hoặc là Lời Cảnh tỉnh này. Cả hai ý nghĩa có sự liên hệ với nhau. Thật ra, tất cả các tờ kinh trong Thiên kinh Qur'an là các tờ kinh danh giá, có nghĩa là được kính trọng và tôn kính.

﴿مَّرْفُوعَةٍ﴾

﴿**Cao-thâm**﴾; có nghĩa là có cấp bậc cao nhã.

﴿مُّطَهَّرَةٍ﴾

﴿**Trong-sạch**﴾; có nghĩa là tránh xa sự dơ bẩn, sự thêm bớt và sự thiếu sót.

﴿بِأَيْدِى سَفَرَةٍ﴾

﴿**Do bàn tay của những người biên chép.**﴾

Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Ad-Dahhak và ông Ibn Zayd (r.a), tất cả đã nói như sau: ***"Họ là các vị Thiên thần."***

Imam Al-Bukhari (r.a) nói rằng: **"Safarah** (سَفَرَةٍ) – ***những người biên chép; đề cập đến các vị Thiên thần.*** Họ di chuyển khắp nơi chấn chỉnh các vấn đề giữa họ. Các vị Thiên thần khi hạ thế mang Thiên khải của Allah (swt) xuống giống như vị đại sứ chấn chỉnh lại các vấn đề giữa con người."

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿كِرَامٍ بَرَرَةٍ ﴾

﴿**Vinh dự và đạo đức (ghi lại)**﴾; có nghĩa là các vị Thiên thần là các tạo vật quý phái, đẹp, và danh giá. Các đặc tính và việc làm của Họ thì ngay chính, thanh khiết và hoàn hảo.

Cần lưu ý rằng đây là điều cần thiết cho người mang Thiên kinh Qur'an (tức là Thiên thần) xuống để mọi người tuân theo sự công minh, ngay chính và được hướng dẫn.

Imam Ahmad (r.a) ghi chép lại từ bà A'ishah (r.a) rằng Thiên sứ của Allah (saw) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "الَّذِي يَقْرَأُ الْقُرْآنَ وَهُوَ مَاهِرٌ بِهِ، مَعَ السَّفَرَةِ الْكِرَامِ الْبَرَرَةِ، وَالَّذِي يَقْرَؤُهُ وَهُوَ عَلَيْهِ شَاقٌّ، لَهُ أَجْرَان."

"Người xướng đọc Thiên kinh Qur'an một cách thành thạo sẽ ở cùng với các Thiên thần quý phái, ngay chính, và người nào xướng đọc Nó với sự khó khăn sẽ nhận được hai phần thưởng."

﴿قُتِلَ الإِنسَـنُ مَآ أَكْفَرَهُ (١٧)﴾

﴿17- Con người thật đáng chết! Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài (Allah)?﴾

﴿مِنْ أَىِّ شَىْءٍ خَلَقَهُ (١٨)﴾

﴿18- Ngài đã tạo hóa từ cái gì?﴾

﴿مِن نُّطْفَةٍ خَلَقَهُ فَقَدَّرَهُ (١٩)﴾

﴿19- Ngài tạo hóa y từ tinh dịch và định mạng (cho y);﴾

﴿ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ (٢٠)﴾

﴿20- Rồi làm con-đường cho y được dễ dàng;﴾

﴿ثُمَّ أَمَاتَهُ فَأَقْبَرَهُ (٢١)﴾

﴿21- Rồi làm cho y chết; rồi chôn y xuống mộ;﴾

﴿ثُمَّ إِذَا شَآءَ أَنشَرَهُ (٢٢)﴾

﴿22- Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.﴾

﴿كَلاَّ لَمَّا يَقْضِ مَآ أَمَرَهُ (٢٣)﴾

﴿23- Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.﴾

﴿فَلْيَنظُرِ الإِنسَـنُ إِلَى طَعَامِهِ (٢٤)﴾

﴿24- Thế con người hãy quan sát thực phẩm của y﴾

﴿أَنَّا صَبَبْنَا الْمَآءَ صَبّاً (٢٥)﴾

﴿25- Rằng *TA* xối nước (mưa) xuống dồi dào,﴾

﴿ثُمَّ شَقَقْنَا الأَرْضَ شَقّاً (٢٦)﴾

﴿26- Rồi, *TA* chẻ đất nứt ra thành mảnh,﴾

﴿فَأَنبَتْنَا فِيهَا حَبّاً (٢٧)﴾

﴿27- Bởi thế, *TA* làm ra trái giống mọc ra trong đó,﴾

﴿وَعِنَباً وَقَضْباً (٢٨)﴾

﴿28- Và trái nho và rau cải xanh tươi,﴾

﴿وَزَيْتُوناً وَنَخْلاً (٢٩)﴾

﴿29- Và trái ô-liu và trái chà là,﴾

﴿وَحَدَآئِقَ غُلْباً (٣٠)﴾

﴿30- Và vườn trái cây rậm rạp,﴾

﴿وَفَـٰكِهَةً وَأَبّاً (٣١)﴾

﴿31- Và trái cây và cây cỏ,﴾

﴿مَتَـٰعاً لَّكُمْ وَلأَنْعَـٰمِكُمْ (٣٢)﴾

﴿32- Làm lương thực cho các người và cho gia súc.﴾

SỰ PHẢN LUẬN CHỐNG LẠI NGƯỜI PHỦ NHẬN CUỘC SỐNG SAU KHI CHẾT:

Allah (swt) khiển trách những người phủ nhận Sự Phục Sinh và Sự Tập Trung Cuối Cùng.

﴿قُتِلَ الإِنسَـٰنُ مَآ أَكْفَرَهُ﴾

﴿**Con người thật đáng chết! Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài (Allah)?**﴾

Ông Ad-Dahhak (r.a) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (r.a) đã nói như sau: "قُتِلَ الإِنسَـٰنُ - **Con người thật đáng chết**; có nghĩa là con người bị nguyền rủa." Đây là sự đề cập về loại người phủ nhận. Sự phủ nhận vô độ không cần đến bất kỳ sự biện luận hỗ trợ nào cả. Y đơn giản phủ nhận nó, bởi vì y nghĩ rằng nó là một điều xa vời do y thiếu hụt kiến thức về nó.

Ông Ibn Jurayi (r.a) đã nói về Lời phán ﴿مَآ أَكْفَرَهُ – **Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài?**﴾ như sau: ***"Có nghĩa là không một ai xấu xa, tồi tệ hơn y trong sự bất tin."***

Còn ông Qatadah (r.a) cũng đã nói về Lời phán này như sau: ***"Không một ai đáng bị nguyền rủa hơn y."*** Sau đó, Allah (swt) giải thích về việc Ngài (swt) đã tạo ra y từ thứ đánh

khinh (tinh dịch), và Ngài (swt) có thừa khả năng để dựng y sống lại giống như Ngài (swt) đã tạo ra y lúc trước.

Allah (swt) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿مِنْ أَيِّ شَيْءٍ خَلَقَهُ. مِن نُّطْفَةٍ خَلَقَهُ فَقَدَّرَهُ.﴾

﴿**Ngài đã tạo hóa y từ cái gì? Ngài tạo hóa y từ tinh dịch và định mạng (cho y);**﴾ có nghĩa là

Allah (swt) đã qui định cho tuổi thọ của y, nuôi dưỡng y, các việc làm của y cho dù là y sẽ được hạnh phúc hay là buồn rầu đi nữa.

﴿ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ﴾

﴿**Rồi làm con-đường cho y được dễ dàng;**﴾

Ông Al-`Awfi (r.a) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (r.a) đã nói như sau: *"Allah (swt) làm cho y đi ra khỏi bụng của mẹ y một cách dễ dàng*[1]*."* Ông `Ikrimah, ông Ad-Dahhak, ông Abu Salih, ông Qatadah và ông As-Suddi (r.a) cũng đã nói tương tự.

Lời phán trên có ý nghĩa tương tự với ý nghĩa của Lời phán trong Surah Al-Insan:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿إِنَّا هَدَيْنَـهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِراً وَإِمَّا كَفُوراً﴾ (سورة الإنسان: ٣)

﴿*TA đã chỉ dẫn cho y con đường xem y biết ơn hay là bội ơn.*﴾ *[Surah Al-Insan: 3]*

Ông Al-Hasan và ông Ibn Zayd (r.a) nói rằng: ***"Allah (swt) đã giải thích cho y hiểu, làm rõ nó và dễ dàng cho y thực hiện nó."*** Đây là quan điểm chính xác nhất. Allah (swt) thông lãm và am tường mọi việc rõ nhất.

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿ثُمَّ أَمَاتَهُ فَأَقْبَرَهُ﴾

﴿**Rồi làm cho y chết; rồi chôn y xuống mồ;**﴾ Sau khi tạo hóa ra một người, Allah (swt) sẽ khiến cho y chết và làm cho y trở thành cư dân của ngôi mộ.

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿ثُمَّ إِذَا شَآءَ أَنشَرَهُ﴾

﴿**Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.**﴾; có nghĩa là Allah (swt) sẽ phục sinh y sau khi y chết, và đây được gọi là Al-Ba`th (sự phục sinh) và An-Nushur (sự làm tỉnh lại).

Tương tự, Allah (swt) cũng đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿وَمِنْ ءَايَـتِهِ أَنْ خَلَقَكُمْ مِّن تُرَابٍ ثُمَّ إِذَآ أَنتُمْ بَشَرٌ تَنتَشِرُونَ﴾ (سورة الروم: ٢٠)

﴿Và trong các Dấu hiệu của Ngài có điều này: Ngài đã tạo ra các người từ đất bụi, rồi các người trở thành những người phàm sống rải rác khắp nơi.﴾ *[Surah Ar-Rum: 20]*

Và Allah (swt) cũng đã phán:

[1]. Có nghĩa là y được sinh ra một cách dễ dàng.

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿وَانظُرْ إِلَى العِظَامِ كَيْفَ نُنشِزُهَا ثُمَّ نَكْسُوهَا لَحْمًا﴾ (سورة البقرة: ٢٥٩)

﴿Và nhà ngươi hãy nhìn những khúc xương xem *TA* đã dựng và sắp xếp chúng, rồi *TA* lấy thịt bao chúng trở lại như thế nào?﴾ *[Surah Al-Baqarah: 259]*

Trong Hai Quyển Sahih, nó được thuật lại theo phương pháp của ông Al-A`mash (r.a) từ ông Abu Salih (r.a) từ ông Abu Hurayrah (r.a) rằng Thiên sứ Muhammad (saw) đã nói:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "كُلُّ ابْنِ آدَمَ يَبْلَى إِلَّا عَجْبَ الذَّنَبِ، مِنْهُ خُلِقَ، وَفِيهِ يُرَكَّب."

"Tất cả con cháu của Adam sẽ bị phân rã ngoại trừ xương cụt. Từ đó y được tạo ra và bởi nó y sẽ được dựng sống lại."

﴿كَلاَّ لَمَّا يَقْضِ مَآ أَمَرَهُ﴾

﴿Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.﴾

Ông Ibn Jarir (r.a) nói rằng: "Allah (swt) đã phán: Không, vấn đề không phải như người đàn ông không tin nói. Y nói rằng y đã thực thi đầy đủ đúng như ý muốn của Allah (swt) về bản thân và sự giầu có của y.

﴿لَمَّا يَقْضِ مَآ أَمَرَهُ﴾

﴿Khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.﴾ Có nghĩ là Allah (swt) phán rằng người đàn ông đó đã không hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ mà Allah (swt) đã truyền lệnh cho y." Những gì có vẻ rõ ràng với tôi về ý nghĩa thực tế của nó – Allah (swt) biết rõ nhất – là Ayah:

﴿ثُمَّ إِذَا شَآءَ أَنشَرَهُ﴾

﴿Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.﴾ Có nghĩa là Ngài (swt) sẽ phục sinh y.

﴿كَلاَّ لَمَّا يَقْضِ مَآ أَمَرَهُ﴾

﴿Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.﴾ Có nghĩa là Ngài (swt) chưa phục sinh y liền cho đến khi thời hạn đã hết và mức độ nhất định của cuộc sống trần tục của nhân loại hoàn thành, tùy theo cuộc sống của tất cả những ai mà Allah (swt) ghi chép cho nó hiện hữu kể từ thời gian mà họ được hiện hữu trong thế giới này. Quả thật, Allah (swt) đã truyền lệnh cho sự hiện hữu của loài người, và thời hạn của nó. Do đó, khi nó kết thúc và trở về với Allah (swt), thì Ngài (swt) sẽ phục sinh các tạo vật và tái tạo ra họ giống như Ngài (swt) đã tạo hóa ra họ lúc ban đầu.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HẠT GIỐNG VÀ NHIỀU THỨ KHÁC NỮA LÀ BẰNG CHỨNG VỀ CUỘC SỐNG SAU KHI CHẾT:

﴿فَلْيَنظُرِ الإِنسَـنُ إِلَى طَعَامِهِ﴾

﴿**Thế con người hãy quan sát thực phẩm của y.**﴾ Đây là một lời kêu gọi suy ngẫm về Đặc ân của Allah (swt). Nó cũng chứa đựng một bằng chứng trong việc các loài thực vật mọc lên từ mảnh đất khô cằn. Vì thế, việc con người được dựng sống lại sau khi các khúc xương đã bị phân hủy và tan rã thành bụi là điều vô cùng dễ dàng đối với Allah (swt).

﴿أَنَّا صَبَبْنَا الْمَآءَ صَبّاً﴾

﴿**Rằng *TA* xối nước (mưa) xuống dồi dào**﴾; có nghĩa là Allah (swt) gởi nước mưa từ bầu trời xuống trái đất.

﴿ثُمَّ شَقَقْنَا الأَرْضَ شَقّاً﴾

﴿**Rồi, *TA* chẻ đất nứt ra thành mảnh**﴾; Allah (swt) làm cho nước đọng trong lòng đất, và nó đi vào ranh giới của nó, hòa quyện với các bộ phận của hạt giống nằm trong đất. Từ đó, các hạt giống nẩy mầm, trồi lên và xuất hiện trên bề mặc trái đất trong hình dạng các loài thực vật.

﴿فَأَنبَتْنَا فِيهَا حَبّاً. وَعِنَباً وَقَضْباً﴾

﴿**Bởi thế, *TA* làm ra trái giống mọc ra trong đó. Và trái nho và rau cải xanh tươi.**﴾ Ông Ibn `Abbas, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak và ông As-Suddi (r.a) đã nói như sau: "Al-Habb (الحبا) là đề cập đến các hạt giống. Nổi bật là trái nho. Al-Qadb (القضبا) là các loại rau cải, cỏ xanh tươi mà các loài gia súc ưa thích. Nó cũng được gọi là Al-Qat." Ông Al-Hasan Al-Basri (r.a) nói rằng: "Al-Qadb là cỏ khô."

﴿وَزَيْتُوناً﴾

﴿**Và trái ô-liu.**﴾ Nó là loại thực phẩm được nhiều người biết đến và ưa thích. Nước ép của nó cũng là một loại thực phẩm. Nó được dùng vào bữa ăn sáng và sử dụng như là một loại dầu.

﴿وَنَخْلاً﴾

﴿**Và trái chà là.**﴾ Nó là loại trái cây được ăn khi vẫn còn tươi trên cành, đã chín và khô. Nước ép của nó được chiết xuất để làm nước trái cây và giấm.

﴿وَحَدَآئِقَ غُلْباً﴾

﴿**Và vườn trái cây rậm rạp,**﴾ có nghĩa là các ngôi vườn. Ông Al-Hasan và ông Qatadah (r.a) nói rằng: **"Ghulb** (غُلْباً) là các ngôi vườn chà là dày kín và đẹp." Ông Ibn `Abbas và ông Mujahid (r.a) thì đã nói như sau: "Nó có nghĩa là mọi thứ được tập hợp lại và thu lượm."

Và Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿وَفَـكِهَةً وَأَبّاً﴾

﴿**Và trái cây và cây cỏ.**﴾ **Fakihah** - فكهة ; bao gồm các loại hỏa quả.

Ông Ibn `Abbas (r.a) nói rằng: **"Al-Fakihah** (الفكهة) là tất cả mọi loại trái cây chín ăn được, và Al-Abb (الأبا) là những gì mọc trên bề mặt trái đất được các loài gia súc ăn và con người không ăn." Trong một Hadith được thuật lại từ ông Ibn `Abbas (r.a) đã nói: ***"Đó là đồng cỏ dành cho các vật nuôi."***

Ông Abu `Ubayd Al-Qasim bin Sallam (r.a) thuật lại từ ông Ibrahim At-Taymi (r.a) rằng ông Abu Bakr As-Siddiq (r.a) được hỏi về Lời phán ﴿وَفَـٰكِهَةً وَأَبًّا﴾ - **Và trái cây và cây cỏ**﴾ và ông đã nói như sau: "Những gì bầu trời che mát cho ta và những gì trái đất mang ta đi nếu như ta nói về Kinh sách của Allah (swt) những điều mà ta không có kiến thức. Theo những gì mà ông Ibn Jarir (r.a) ghi chép lại từ ông Anas (r.a) rằng ông Umar bin Al-Khattab (r.a) xướng đọc ﴿عَبَسَ وَتَوَلَّىٰ - **Nabi cau mày và quay sang phía khác**﴾ cho đến Ayah ﴿وَفَـٰكِهَةً وَأَبًّا﴾ - **Và trái cây và cây cỏ**﴾ thì ông Abu Bakr (r.a) nói: *'Chúng ta đã biết Al-Fakihah là gì, nhưng còn Al-Abb thì là gì?'* Sau đó thì ông Abu Bakr (r.a) nói tiếp: *'Bởi cuộc sống của ông, hỡi Ibn Al-Khattab, đây là một cái gì đó nặng nề hơn (nghĩa là không cần thiết để hỏi về nó)'."* Hadith này có một chuỗi thuật lại xác thực. Có nhiều hơn một người đã thuật lại nó từ ông Anas (r.a). Ý nghĩa của lời thuật lại là ông Umar (r.a) muốn biết về hình dáng của nó, chủng loại của nó và sự miêu tả chính xác về nó; bởi vì ông Umar (r.a) và mọi người đọc Ayah này biết rằng nó là một trong các loại cây cỏ mọc trên trái đất.

Điều này rất rõ ràng qua Lời phán của Allah (swt):

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿فَأَنۢبَتْنَا فِيهَا حَبًّا. وَعِنَبًا وَقَضْبًا. وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا. وَحَدَآئِقَ غُلْبًا. وَفَـٰكِهَةً وَأَبًّا﴾

﴿**Bởi thế, *TA* làm ra trái giống mọc ra trong đó. Và trái nho và rau cải xanh tươi. Và trái ô-liu và trái chà là. Và vườn trái cây rậm rạp. Và trái cây và cây cỏ.**﴾

Sau đó, Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى :﴿مَّتَـٰعًا لَّكُمْ وَلِأَنْعَـٰمِكُمْ﴾

﴿**Làm lương thực cho các người và cho gia súc.**﴾ Có nghĩa là một phương tiện sống cho con người và cho gia súc của con người trong cuộc sống trần tục này cho đến Ngày Phán Xét.

﴿فَإِذَا جَآءَتِ الصَّآخَّةُ (٣٣)﴾

﴿**33- Nhưng khi tiếng Thét chát chúa xảy ra,**﴾

﴿يَوْمَ يَفِرُّ الْمَرْءُ مِنْ أَخِيهِ (٣٤)﴾

﴿**34- Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình,**﴾

﴿وَأُمِّهِ وَأَبِيهِ (٣٥)﴾

﴿35- Và bỏ cha mẹ,﴾

﴿وَصَـٰحِبَتِهِ وَبَنِيهِ (٣٦)﴾

﴿36- Bỏ vợ và con cái,﴾

﴿لِكُلِّ امْرِىءٍ مِّنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ (٣٧)﴾

﴿37- Ngày đó, mỗi người lo âu cho bản thân đủ làm y quên bẵng người khác.﴾

﴿وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ (٣٨)﴾

﴿38- Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rỡ﴾

﴿ضَـٰحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ (٣٩)﴾

﴿39- Cười nói, thỏa thích với tin vui.﴾

﴿وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ (٤٠)﴾

﴿40- Ngày đó gương mặt sầm tối;﴾

﴿تَرْهَقُهَا قَتَرَةٌ (٤١)﴾

﴿41- Dính toàn bụi bặm.﴾

﴿أُوْلَـٰٓئِكَ هُمُ الْكَفَرَةُ الْفَجَرَةُ (٤٢)﴾

﴿42- Đó là những kẻ phủ nhận và ác ôn.﴾

NGÀY PHÁN XÉT VÀ CON NGƯỜI BỎ CHẠY KHỎI NHỮNG NGƯỜI THÂN CỦA MÌNH:

Ông Ibn `Abbas (r.a) nói rằng: ***"As-Sakhkhah*** (الصاخة) *là một trong những tên gọi của Ngày Phán Xét mà Allah (swt) đã phóng đại và cảnh báo các bầy tôi của Ngài (swt)."*

Ông Ibn Jarir (r.a) thì nói như sau: *"Có lẽ nó là tên gọi cho việc thổi vào Còi hụ." Ông Al-Baghawi (r.a) đã nói như sau: "As-Sakhkhah có nghĩa là tiếng Thét của Ngày Phán Xét. Nó được gọi như vậy bởi vì nó sẽ làm inh (chói) tai. Có nghĩa rằng âm thanh của nó xuyên qua mức độ thính giác làm cho chói tai."*

﴿يَوْمَ يَفِرُّ الْمَرْءُ مِنْ أَخِيهِ. وَأُمِّهِ وَأَبِيهِ. وَصَـٰحِبَتِهِ وَبَنِيهِ﴾

﴿Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình. Và bỏ cha mẹ. Và bỏ vợ, và con cái.﴾

Có nghĩa là con người nhìn thấy vợ con của mình và sẽ chạy bỏ họ, và tìm kiếm sự cách xa khỏi họ; bởi vì sự khiếp sợ thì sẽ rất lớn và sự việc sẽ trở nên rất nặng nề. Có một Hadith xác thực nói về sự xin giùm rằng mỗi vị Sứ giả trong các vị Sứ giả kiên định sẽ được

người dân của Người đề nghị xin giùm với Allah (swt) cho họ, nhưng mỗi Vị sẽ nói: *"Bản thân của Ta! Bản thân của Ta! Ngày này bề tôi sẽ không cầu xin với Ngài (hỡi Allah) cho bất cứ một ai cả, ngoại trừ cho bản thân của bề tôi."* Thậm chí, Thiên sứ Isa bin Maryam (a.s) sẽ nói: ***"Ngày này, Ta sẽ không thỉnh cầu với Ngài (Allah) cho bất cứ ai cả ngoại trừ thỉnh cầu cho bản thân của Ta. Ta thậm chí sẽ không xin cho Maryam, người đàn bà đã sinh ra Ta."***

Do đó, Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿يَوْمَ يَفِرُّ الْمَرْءُ مِنْ أَخِيهِ. وَأُمِّهِ وَأَبِيهِ. وَصَـٰحِبَتِهِ وَبَنِيهِ.﴾

﴿**Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình. Và bỏ cha mẹ. Và bỏ vợ, và con cái.**﴾

Ông Qatadah (r.a) đã nói như sau: ***"Người yêu thương nhất, người yêu thương nhất kế tiếp, họ hàng gần gũi nhất, và họ hàng gần gũi nhất kế tiếp – do sự kinh hoàng của Ngày đó."***

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿لِكُلِّ امْرِىءٍ مِّنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ﴾

﴿**Ngày đó, mỗi người lo âu cho bản thân đủ làm y quên bẵng người khác**﴾; có nghĩa là y sẽ bận tâm lo lắng về sự việc của y và sẽ quên bẵng đi các sự việc của người khác.

Ông Ibn Abi Hatim (r.a) ghi chép lại từ ông Ibn `Abbas (r.a) rằng Thiên sứ Muhammad (saw) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "تُحْشَرُونَ حُفَاةً عُرَاةً مُشَاةً غُرْلًا."

"Các ngươi bị tập trung lại đi chân trần (không mang dép), trần truồng, đi bộ và không cắt bao quy đầu."

Vợ của Người (saw) hỏi: "*Thưa Thiên sứ của Allah! Chúng ta sẽ bị nhìn thấy hoặc là nhìn thấy nhau trần truồng không?*

Thiên sứ (saw) đáp:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "لِكُلِّ امْرِىءٍ مِنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ أو قال: مَا أَشْغَلَهُ عَنِ النَّظَرِ."

"Mỗi người trong họ vào Ngày đó sẽ có đủ lo lắng khiến cho y không quan tâm đến những người khác nữa."; hoặc là Người (saw) nói: ***"Y sẽ không bận tâm để nhìn."***

Ông Ibn `Abbas (r.a) thuật lại rằng Thiên sứ (saw) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "تُحْشَرُونَ حُفَاةً عُرَاةً غُرْلًا."

"Các ngươi sẽ bị tập trung lại đi chân trần, trần truồng và không cắt bao quy đầu." *Và một người phụ nữ đã hỏi như sau*: *"Chúng ta sẽ nhìn hoặc là nhìn vào nhau trần truồng chứ?* Người (saw) đáp:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "يَا فُلَانَةُ، لِكُلِّ امْرِىءٍ مِنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيه."

"Hỡi người phụ nữ? Mỗi người trong họ vào Ngày đó sẽ có đủ lo lắng khiến cho y không quan tâm đến những người khác nữa." Imam At-Tirmidhi (r.a) nói rằng: *"Hadith này là Hadith Hasan Sahih."*

GƯƠNG MẶT CỦA CÁC CƯ DÂN CỦA THIÊN ĐÀNG VÀ CÁC CƯ DÂN CỦA HỎA NGỤC VÀO NGÀY PHÁN XÉT:

Allah (swt) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ. ضَـحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ﴾

﴿**Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rỡ. Cười nói, thỏa thích với tin vui.**﴾ Có nghĩa là con người sẽ được phân chia thành hai nhóm. Có những gương mặt ***Musfirah*** (مسفرة); có nghĩa là sáng rỡ.

﴿ضَـحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ﴾

﴿**Cười nói, thỏa thích với tin vui.**﴾ Có nghĩa là niềm hạnh phúc, vui sướng sẽ có trong trái tim của họ. Tin tốt sẽ được thể hiện rõ trên gương mặt của họ. Họ là những cư dân của Thiên đàng.

﴿وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ. تَرْهَقُهَا قَتَرَةٌ﴾

﴿**Ngày đó gương mặt sầm tối. Dính toàn bụi bặm.**﴾ Có nghĩa là gương mặt của chúng sẽ bị bao phủ, che lấp bởi Qatarah (قترة); có nghĩa là bụi bặm đen sạm.

Ông Ibn `Abbas (r.a) nói về Lời phán ﴿تَرْهَقُهَا قَتَرَةٌ - **Dính toàn bụi bặm**﴾ như sau: *"Có nghĩa là khuôn mặt của chúng sẽ bị che lấp bởi bụi băm đen sạm."*

Allah (swt) đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿أُوْلَـئِكَ هُمُ الْكَفَرَةُ الْفَجَرَةُ﴾

﴿**Đó là những kẻ phủ nhận và ác ôn.**﴾ Có nghĩa là chúng là những kẻ không có đức tin trong trái tim của chúng, những kẻ làm điều ác ôn.

Tương tự, Allah (swt) cũng đã phán:

قَالَ اللهُ تعَالَى: ﴿وَلاَ يَلِدُواْ إِلاَّ فَاجِراً كَفَّاراً﴾ (سورة نوح: ٢٧)

﴿**Và sẽ sanh con đẻ cháu gồm toàn những tên phản nghịch, vong ơn.**﴾ *[Surah Nuh: 27]*

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين

Roh Man Ibrahim

Cựu sinh viên UIA, Malaysia

Chuyển dịch